

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 264/2017/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1987

Bị đơn: Anh Lê Đức Th, sinh năm 1983

Đều trú tại: Thôn 8, xã Xuân Thọ, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, đ khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/QH14;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị H và anh Lê Đức Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Lê Đức Th;

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng cháu Lê Đức Gia H, sinh ngày 09/6/2011, anh Lê Đức Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ, kể từ tháng 10/2017 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, anh Th được quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở;

Về Tài sản: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự như sau: Vợ chồng

thống nhất có khối tài sản chung gồm thửa đất số 1016, tại bản đồ số 12, bản đồ xã Xuân Thọ, diện tích 125,2 m² nhà cấp 4 diện tích 60m², vợ chồng thỏa thuận phân chia để lại toàn bộ tài sản cho cháu Lê Đức Gia H, con chung của vợ chồng, chị H trực tiếp quản lý, sử dụng, đây là sự tự thỏa thuận của các đương sự trước khi hòa giải nên các đương sự không phải chịu án phí về tài sản.

Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% án phí ly hôn là 150.000đ; anh Th phải chịu 50% án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ; Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị H chịu toàn bộ án phí là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002981 ngày 14/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã Xuân Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

LÊ ĐÌNH HỢP

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).